

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 29/8/2019
“V/v tranh chấp hôn nhân và
gia đình ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Vĩnh Thành;
2. Bà Huỳnh Xuân Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phát Huy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 29/8/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 158/2019/TLST - HN ngày 19 tháng 04 năm 2019 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2019/QĐXXST - HN ngày 29 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2019/QĐST – HN ngày 13/8/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số 1223, tổ A, ấp M, xã V, thành phố D, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Số 1223, tổ A, ấp M, xã V, thành phố D, tỉnh An Giang.

Nơi ở hiện nay: Số 926, tổ 02, ấp M, xã V, thành phố D, tỉnh An Giang.

Chị Nguyễn Thị G và anh Nguyễn Văn Th có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị G trình bày:

Chị Nguyễn Thị G và anh Nguyễn Văn Th kết hôn năm 2005, hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Châu, thị xã Châu Đốc (nay thành phố Châu Đốc), tỉnh An Giang ngày 15/8/2008; số 108/2019/KH - BS.

Chị Nguyễn Thị G cho rằng: Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do anh Th thường xuyên rượu chè, cờ bạc đánh đập chị, chị nhiều lần khuyên ngăn, anh Th hứa sửa đổi nhưng vẫn không sửa đổi, vợ chồng mâu thuẫn về quản lý tiền bạc; hiện nay anh Th còn đi nói xấu chị với người thân của chị là chị cời áo cho nhiều người đàn ông khác và dựa vào ngực của chị; về sinh hoạt vợ chồng, chị bị bệnh nhưng anh Th vẫn đòi quan hệ, chị không đồng ý. Nay tình cảm đã hết, chị có yêu cầu ly hôn anh Th.

Theo lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn Th cho rằng:

Anh thừa nhận trong thời gian sống chung, anh thỉnh thoảng có uống rượu, trong lần cãi vã nhau thì anh có lỡ tay làm trúng người của G làm G bị thương ở tay, đây là sự cố ngoài ý muốn của anh chứ anh không cố ý đánh đập vợ. Anh hứa sẽ sửa đổi, không rượu chè mà chỉ thú làm ăn để lo cho vợ con. Anh vẫn còn thương vợ con nên mong muốn được đoàn tụ, không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh chị (Th - G) khai thống nhất nhau trong thời kỳ hôn nhân, anh chị sinh 02 con chung tên: Nguyễn Văn V, sinh ngày 10/5/2005 và Nguyễn Thị Kim Ngọc, sinh ngày 02/5/2016, hiện hai con chung do chị G đang nuôi dạy.

Về tài sản chung - nợ chung: Anh chị (Th - G) khai tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã triệu tập chị G và anh Th đến Tòa án tham gia tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và hòa giải nhưng không thành do chị G cương quyết ly hôn.

Biên bản xác minh ngày 29/7/2019 của Tòa án, ông Nguyễn Hoàng Long – Trưởng ban ấp Vĩnh Phú, xã Vĩnh Châu, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang cung cấp:

Bà G và ông Th chung sống với nhau có đăng ký kết hôn và sinh hai con chung tên: Nguyễn Văn V, sinh ngày 10/5/2005 và Nguyễn Thị Kim Ngọc, sinh ngày 02/5/2016 hiện do bà G đang nuôi dạy, cả hai hiện nay không còn sống chung với nhau do bà G bỏ nhà đi về nhà cha mẹ ruột sống.

Tại phiên toà, chị G giữ ý kiến ban đầu là cương quyết ly hôn bị đơn, hiện cả hai đã không còn sống chung với nhau do bất đồng quan điểm sống và xin nuôi dạy 02 con chung, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Th đồng ý thuận tình ly hôn với điều kiện là chị G giao con chung tên Nguyễn Thị Kim Ngọc, sinh ngày 02/5/2016 cho anh nuôi dạy và không yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con chung. Do tại phiên tòa chị G không đồng ý giao con chung cho anh Th nuôi dạy nên anh Th không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị G.

Về tài sản chung - nợ chung: Anh chị (Th - G) khai tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hội đồng xét xử công bố:

Lời khai của cháu Nguyễn Văn V.

Kết quả xác minh do Ban áp Vĩnh Phú, xã Vĩnh Châu, thành phố Châu Đốc cung cấp;

- Phát biểu của Kiểm sát viên:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án thực hiện đúng quy định tại Điều 48 và Điều 203 Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015; Xác định thẩm quyền thụ lý quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách pháp lý của các đương sự, thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ để làm căn cứ giải quyết và lập hồ sơ đúng theo quy định tại các Điều 196, Điều 196, Điều 198 và Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Trong quá trình giải quyết, người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Chị G và anh Th đi đến hôn nhân vào năm 2005, hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Châu, thị xã Châu Đốc (nay thành phố Châu Đốc), tỉnh An Giang ngày 15/8/2008; số 108/2019/KH – BS, phát sinh quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

Chị G khai cuộc sống chung không hạnh phúc do anh Th thường xuyên rượu chè, cờ bạc, đánh đập chị; G nhiều lần khuyên nhưng anh Th không thay đổi, không tin tưởng trog quản lý tiền bạc, nói xấu G. Anh Th thừa nhận cũng thừa nhận thỉnh thoảng có uống rượu, cãi vã với bà G trong lúc cãi vã quơ tay làm bà G bị thương nhưng Th hứa khắc phục sửa đổi mong được hàn gắn.

Vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và sống chung với nhau. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án ông Th

cũng thừa nhận có uống rượu, không tin tưởng vợ, có hành vi bạo lực gia đình như bà G trình bày và hiện vợ chồng không còn sống chung với nhau. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, việc chị G xin ly hôn anh Th là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung:

Bà G và ông Th sanh 02 con chung tên: Nguyễn Văn V, sinh ngày 10/5/2005 và Nguyễn Thị Kim Ngọc, sinh ngày 02/5/2016, hiện hai con chung do chị G đang nuôi dạy. Cháu V có nguyện vọng sống với mẹ; riêng cháu Ngọc là bé gái hiện do chị G đang nuôi dạy, rất cần chăm sóc của người mẹ. Do đó đề xuất chấp nhận yêu cầu của bà G giao 02 con chung cho chị G nuôi dạy, anh Th cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung - nợ chung: Tự thỏa thuận và không yêu cầu giải quyết nên không đề cập xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị G khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn Th. Đồng thời, anh Th cư trú trên địa bàn thành phố Châu Đốc. Xét, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[Về quan hệ hôn nhân]:

Năm 2005, chị G và anh Th đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Châu, thị xã Châu Đốc (nay thành phố Châu Đốc), tỉnh An Giang ngày 15/8/2008. Chị G và anh Th hiện nay không còn sống chung với nhau từ tháng 5.2019 cho đến nay.

Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, chị G cho rằng: Anh Th thường xuyên rượu chè, đánh đập chị, mâu thuẫn về việc quản lý tiền bạc; mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng, anh Th nói xấu chị, cuộc sống không hạnh phúc, vì chịu đựng không nổi, chị bỏ nhà đi về sống nhà mẹ ruột của chị từ tháng 5 năm 2019 cho đến nay. Chị G cương quyết ly hôn anh Th.

Anh Th thừa nhận trong thời gian sống chung, anh có rượu chè, trong lúc nóng giận anh có đánh đập G, trong quản lý tiền bạc, tôi có nói với G sử dụng nhiều thì G nói với anh là nuôi cha mẹ vợ; về quan hệ vợ chồng: G bị bệnh, anh không biết, anh không có đánh G mà do G và anh lời qua tiếng lại, bỏ đi, anh chạy theo giựt chìa khóa, G té và trật tay và anh thừa nhận hiện nay anh chị không còn sống chung nhau, G và hai con hiện nay sống nhà cha mẹ vợ.

Xét, chị G và anh Th sống chung với nhau, đã phát sinh nhiều mâu thuẫn từ sinh hoạt chi tiêu trong gia đình, từ sinh hoạt của vợ chồng, thậm chí anh Th đánh chị G, nói với người khác không tốt về vợ..làm ảnh hưởng đến đời sống chung của vợ chồng dẫn đến việc chị G bỏ nhà đi về nhà mẹ ruột sống cùng hai con chung (cũng xã Vĩnh Châu).

Khoản 2 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ, chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác”; Xét thấy, chị G và anh Th không còn sống chung với nhau là vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị G khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Th là có căn cứ.

[Về con chung]:

Chị Nguyễn Thị G và anh Nguyễn Văn Th sống chung với nhau và sanh 02 con chung tên là: Nguyễn Văn V, sinh ngày 10/5/2005 và Nguyễn Thị Kim Ngọc, sinh ngày 02/5/2016, hiện do chị G nuôi dạy, chị có yêu cầu nuôi dạy hai con chung và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung. Trong lời khai cháu V có nguyện vọng sống với mẹ, riêng cháu Ngọc là nữ hiện chị G đang nuôi dạy, cuộc sống đã ổn định, tránh xáo trộn, nghĩ nên giao hai cháu cho chị G nuôi dạy, chị G không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập đến giải quyết.

[Về tài sản chung – nợ chung]:

Chị Nguyễn Thị G và anh Nguyễn Văn Th khai thống nhất tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập đến giải quyết.

[Về án phí]:

Chị Nguyễn Thị G phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị G đã nộp.

Anh Nguyễn Văn Th không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và các Điều 147, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 và điểm đ khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. *[Về quan hệ hôn nhân]:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị G;

Chị Nguyễn Thị G được ly hôn anh Nguyễn Văn Th.

2. *[Về con chung]:*

Chị Nguyễn Thị G tiếp tục nuôi dạy cháu: Nguyễn Văn V, sinh ngày 10/5/2005 và Nguyễn Thị Kim Ngọc, sinh ngày 02/5/2016. Anh Th không phải cấp dưỡng nuôi dạy con chung.

Chị Nguyễn Thị G cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Nguyễn Văn Th trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. *[Về án phí sơ thẩm]:*

Chị Nguyễn Thị G phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0008053 ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc; Chị G đã nộp đủ án phí.

Anh Nguyễn Văn Th không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị G và anh Th có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Châu Đốc (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS TP. Châu Đốc (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kiều Nga

